

THÔNG BÁO

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Quản trị khách sạn

Căn cứ Quyết định số 1248a/QĐ-ĐHH ngày 9 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị khách sạn thuộc Khoa Du lịch – Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học hệ chính quy tại Khoa Du lịch – Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định 383/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành Quy định các học phần lý luận chính trị tương đương, thay thế trong chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Trường Du lịch – Đại học Huế thông báo về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Quản trị khách sạn, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (Tiếng Việt)	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Tên chương trình (Tiếng Anh)	HOTEL MANAGEMENT
Mã ngành	7810201
Đơn vị cấp bằng	Đại học Huế
Đơn vị đào tạo	Trường Du lịch – Đại học Huế
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	122/164 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Đào tạo chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thang điểm đánh giá	Sử dụng thang điểm theo quy định trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành (của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế)
Điều kiện tốt nghiệp	- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập. - Tích lũy số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên. - Có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương theo quy định hiện hành của Đại học Huế. - Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất.

Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	+ Trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các cơ sở kinh doanh lưu trú: – Nhân viên/ Giám sát/ Trưởng, phó/ Giám đốc bộ phận lễ tân – Nhân viên/ Giám sát/ Trưởng, phó/ Giám đốc bộ phận nhà hàng, bar – Nhân viên/ Giám sát/ Trưởng, phó/ Giám đốc bộ phận buồng – Nhân viên/ Trưởng, phó/ Giám đốc bộ phận kinh doanh – Nhân viên/ Giám sát/ Trưởng, phó/ Giám đốc bộ phận quan hệ và chăm sóc khách hàng – Nhân viên/ Trưởng, phó/ Giám đốc các bộ phận nhân sự, hành chính, kế toán. + Trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ khác: – Nhân viên/ Trưởng, phó bộ phận kinh doanh – Nhân viên/ Trưởng, phó bộ phận bán hàng – Nhân viên/ Trưởng, phó bộ phận chăm sóc khách hàng – Giao dịch viên – Nhân viên/ Trưởng, phó các bộ phận nhân sự, hành chính, kế toán. + Các bộ nhân viên của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức phi chính phủ liên quan đến khách sạn. + Tự tạo việc làm cho chính mình và người khác. + Ngoài ra sinh viên còn có cơ hội nghiên cứu, giảng dạy tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học có đào tạo ngành du lịch và quản trị khách sạn, nhà hàng.
Học tập nâng cao trình độ	Sinh viên sau tốt nghiệp có khả năng học lên các cấp tiếp theo về lĩnh vực du lịch và khách sạn. Đồng thời có khả năng tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	Chương trình đào tạo trình độ cử nhân ngành Quản trị khách sạn của các cơ sở đào tạo trong nước như trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, trường Đại học Hoa Sen... và một số chương trình đào tạo nước ngoài như Trường quản trị kinh doanh và khách sạn Thụy Sĩ, trường đại học Hong Kong Polytechnic...
Thời gian thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả CTĐT	Tháng 11/2021

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và nghiệp vụ về kinh doanh và du lịch, đồng thời tinh thông về quản trị kinh doanh khách sạn áp dụng trong môi trường kinh tế, du lịch và dịch vụ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

M1. Vận dụng các kiến thức chung về quản lý kinh tế trong các doanh nghiệp, đặc biệt đối với các khách sạn, cơ sở kinh doanh lưu trú.

M2. Vận dụng kiến thức quản lý về nhân sự, tài chính, chiến lược, cơ sở vật chất, quy trình trong các bộ phận thuộc trong khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

M3. Có kiến thức và kỹ năng thực tế quản lý các bộ phận trong khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

M4. Nắm vững kiến thức về phát triển du lịch bền vững, kiến thức văn hóa, địa lý, môi trường trong ngành du lịch.

M5. Đánh giá được các ảnh hưởng của phát triển du lịch và kinh doanh khách sạn về mặt xã hội-kinh tế, đảm bảo nguyên tắc tối ưu hóa những ảnh hưởng có lợi về mặt kinh tế-xã hội nhưng vẫn giữ được sự trong sạch về môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững.

M6. Hiểu biết chuyên sâu về ngành du lịch và dịch vụ, sự phát triển của ngành, cơ hội và thách thức của ngành cũng như vai trò và các yếu tố quan trọng trong ngành dịch vụ và hệ thống du lịch.

2.2.2. Về kỹ năng, thái độ

M7. Có khả năng vận dụng các kiến thức trong công tác quản lý kinh doanh khách sạn.

M8. Có khả năng phân tích, phát hiện vấn đề trong kinh doanh khách sạn.

M9. Có khả năng giao tiếp tốt và sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ trong giao tiếp và những nghiệp vụ thương mại cần thiết.

M10. Có khả năng đánh giá ảnh hưởng của phát triển du lịch và kinh doanh khách sạn về mặt xã hội-kinh tế, đảm bảo nguyên tắc tối ưu hóa những ảnh hưởng có lợi về mặt kinh tế-xã hội nhưng vẫn giữ được sự trong sạch về môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững.

M11. Làm chủ được máy móc, phần mềm văn phòng, phần mềm quản lý khách sạn.

M12. Hình thành và phát triển các kỹ năng nghiên cứu độc lập trong ngành kinh doanh du lịch – dịch vụ.

M13. Bước đầu có khả năng đề xuất các phương án quản trị nhằm giải quyết các vấn đề của kinh doanh khách sạn.

M14. Có khả năng làm việc trong môi trường khách sạn – nhà hàng, khu nghỉ dưỡng chuyên nghiệp, dưới sức ép công việc lớn.

M15. Hình thành thái độ nghiêm túc và chuyên nghiệp trong làm việc cũng như giao tiếp, phục vụ khách hàng.

M16. Có ý thức nghề nghiệp rõ ràng, thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, phục vụ.

M17. Có trách nhiệm với công việc và thể hiện đạo đức nghề nghiệp.

2.2.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

M18. Nhân viên/Giám sát/Trưởng, phó/Giám đốc các bộ phận như: lễ tân, nhà hàng, bar, buồng, kinh doanh, quan hệ và chăm sóc khách hàng, nhân sự, hành chính, kế toán trong các khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các cơ sở kinh doanh lưu trú:

M19. Nhân viên/ Trưởng, phó bộ phận kinh doanh, bán hàng, chăm sóc khách hàng, giao dịch viên, nhân sự, hành chính, kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ khác:

M20. Các bộ nhân viên của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức phi chính phủ liên quan đến khách sạn.

M21. Tự tạo việc làm cho chính mình và người khác.

M22. Nghiên cứu viên, giảng viên tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học có đào tạo ngành du lịch và quản trị khách sạn, nhà hàng.

2.2.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

M23. Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị khách sạn có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản (Mức B1), và có khả năng sử dụng tin học thành thạo phục vụ cho các mục đích về công việc.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Kiến thức

+Kiến thức chung

C1. Có các kiến thức chung về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính sách đường lối của Đảng và Nhà nước.

C2. Hiểu biết cơ bản về kinh tế – xã hội và khoa học quản lý ngành khách sạn, du lịch.

C3. Hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực liên quan của ngành du lịch và khách sạn.

+Kiến thức chuyên môn

C4. Có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh du lịch; hiểu sâu về các đặc điểm, đặc trưng tâm lý, thói quen tiêu dùng của các đối tượng khách du lịch và xu hướng của thị trường khách du lịch trong nước và trên thế giới; hiểu rõ về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động tài chính doanh nghiệp du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý rủi ro trong kinh doanh du lịch; Hiểu sâu về hệ thống thông tin du lịch trong thực tế công việc tại doanh nghiệp.

C5. Có hiểu biết sâu về ngành kinh doanh khách sạn, hiểu biết về tổng thể không gian kiến trúc, nội thất và cơ sở vật chất khách sạn; có kiến thức chuyên sâu về các vị trí tác nghiệp, quy trình phục vụ và hoạt động tại các bộ phận chức năng trong khách sạn; hiểu rõ về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, kinh doanh, đảm bảo hiệu quả lao động trong các doanh nghiệp khách sạn và các cơ sở kinh doanh lưu trú; hiểu rõ về quản trị doanh thu, chi phí trong quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh khách sạn.

C6. Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại để thực hiện được các nghiên cứu khoa học độc lập có tính thực tiễn trong lĩnh vực du lịch – khách sạn; hiểu sâu về lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư du lịch nói chung và trong lĩnh vực khách sạn; hiểu sâu về thương mại điện tử, marketing điện tử, quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu trong hoạt động kinh doanh khách sạn; vận dụng được các kiến thức về khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn

3.2. Kỹ năng

+Kỹ năng chung

C7. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa bằng tiếng Việt và 01 ngoại ngữ; kỹ năng thoả thuận, thuyết phục, đàm phán trong kinh doanh du lịch và khách sạn trên nền tảng đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, với xã hội và tuân theo luật pháp; kỹ năng làm việc theo nhóm, lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, phối hợp và duy trì hoạt động cho các nhóm có cùng mục tiêu; kỹ năng về khởi nghiệp, tự tìm kiếm việc làm và có đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh khách sạn.

+Kỹ năng chuyên môn

C8. Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách theo quy trình phục vụ tại các bộ phận lễ tân, nhà hàng, buồng và các bộ phận khác trong khách sạn; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ứng dụng được trong công việc chuyên môn; kỹ năng vận hành

các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, máy thanh toán, các thiết bị liên lạc đặc thù, sử dụng một số phần mềm quản lý trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá dự án, phương án kinh doanh khách sạn; kỹ năng tư duy theo hệ thống, lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh, quản lý; khả năng phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực du lịch – khách sạn như du lịch – khách sạn và kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường tự nhiên; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động du lịch và khách sạn.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

C9. Có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng và môi trường; có tác phong làm việc chuyên nghiệp, chăm chỉ, chủ động, tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, sáng tạo trong công việc; có đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật Nhà nước Việt Nam cũng như của các nước khác trong các hợp đồng và tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn.

4. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Cấu trúc chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 122/164 Tín chỉ (TC)

(Không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

+ Kiến thức giáo dục đại cương: 38/42 TC

+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84/122 TC

- Kiến thức cơ sở ngành: 33 TC

- Kiến thức ngành: 28/66 TC

- Kiến thức chuyên ngành: 10 TC

- Thực tập, kiến tập: 6 TC

- Khóa luận, chuyên đề: 7 TC

4.2. Nội dung đào tạo

4.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 38/42 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Bắt buộc (BB)	Tự chọn (TC)	Mã HP tiên quyết
1	DCU1043	Triết học Mác – Lênin	3	45	90	X		Không có
2	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	90	X		DCU1043
3	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	90	X		DCU1043 DCU1022
4	DCU1052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	90	X		DCU1043
5	DCU1032	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	90	X		DCU1043 DCU1022 DCU1012
6	DHKH1062	Pháp luật đại cương	2	30	90	X		Không có
7	CTT1013	Tin học đại cương	3	45	90	X		Không có
8	HTTT1043	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	45	90	X		Không có
9	HTTT1033	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	90	X		HTTT1043
10	DHSP1022	Tâm lý học đại cương	2	30	90		X	Không có
11	KDL010	Khoa học môi trường	2	30	90		X	Không có

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Bắt buộc (BB)	Tự chọn (TC)	Mã HP tiên quyết
12	DHKH3073	Luật kinh tế	2	30	90		X	DHKH1062
13	DHKH1042	Xã hội học đại cương	2	30	90		X	CTR1012
14	DHNN1013	Ngoại ngữ 1	3	45	90	X		Không có
15	DHNN1022	Ngoại ngữ 2	2	30	90	X		DHNN1013
16	DHNN1032	Ngoại ngữ 3	2	30	90	X		DHNN1022
17	KSA4013	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	45	90	X		DHNN1013 DHNN1022 DHNN1032
18	KSA5112	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	2	30	90	X		KSA4013
Tổng:			38/42					

4.2.2. Kiến thức Giáo dục thể chất

Chương trình đào tạo các học phần về Giáo dục thể chất được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo dành cho hệ đại học.

4.2.3. Kiến thức Giáo dục quốc phòng

Chương trình đào tạo các học phần Giáo dục quốc phòng – An ninh được tổ chức theo “Quy định Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học.

4.2.4. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

4.2.4.1. Kiến thức cơ sở ngành: 33 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
18	DLH3343	Kinh tế vi mô 1	3	45		X		Không có
19	DLH3043	Kinh tế vĩ mô 1	3	45		X		Không có
20	KDL027	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	45		X		HTTT1043
21	DLH3053	Nguyên lý kế toán	3	45		X		Không có
22	MAR3013	Marketing căn bản	3	45		X		Không có
23	KSA4032	Quản trị học	3	45		X		Không có
24	KSA4053	Quản trị chiến lược	3	45		X		KSA4032
25	KSA5033	Quản trị nhân lực	3	45		X		KSA4032
26	KSA2043	Quản trị tài chính	3	45		X		KSA4032
27	DLH2072	Tổng quan du lịch	3	45		X		Không có
28	MAR2023	Marketing dịch vụ	3	45		X		MAR2013
Tổng:			33					

4.2.4.2. Kiến thức chuyên ngành: 38/76 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
29	KSA1245	Nhập môn quản trị khách sạn	2	30		X		KSA4032

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
30	KSA6232	Thiết kế khách sạn – nhà hàng	2	30		X		Không có
31	KSA2356	Quản trị năng suất trong kinh doanh KSNH	3	45		X		KSA4032
32	KSA2043	Quản trị tài chính quốc tế	3	45		X		KSA4032
33	CTT3022	Nhập môn thương mại điện tử	2	30			X	CTT1013
34	MAR3122	Nhập môn marketing điện tử	2	30			X	CTT1013 MAR2023
35	KSA3456	Nghệ vụ lễ tân	2	30			X	Không có
36	KSA6362	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch	2	30			X	DLH2072 KSA4032
37	KSA3082	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	30			X	KSA4032
38	KSA3092	Quản trị bán hàng	2	30			X	KSA4032
39	DLH3012	Lập và quản lý dự án du lịch	2	30			X	DLH2072
40	KDL047	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3	45			X	KDL027
41	KDL095	Lễ tân ngoại giao	2	30			X	Không có
42	KSA3457	Nghệ vụ buồng	2	30			X	Không có
43	KDL050	Tâm lý du khách	2	30			X	KDL094
44	KDL094	Kỹ năng giao tiếp	2	30			X	Không có
45	KSA7312	An toàn thực phẩm	2	30			X	Không có
46	KSA6152	Quản trị bất động sản du lịch	2	30			X	KSA4032
47	KSA6202	Luật kinh doanh khách sạn	2	30			X	DLH2072
48	KSA7364	Quản trị khu vui chơi giải trí	2	30			X	Không có
49	MAR3163	Quản trị Marketing	3	45			X	KSA4032 MAR3013
50	KDL068	Quản trị quan hệ khách hàng	2	30			X	KSA4032
51	KDL068	Đàm phán kinh doanh	2	30			X	Không có
52	KDL087	Quản trị thương hiệu	2	30			X	KSA4032
53	DLH3343	Kế toán tài chính	3	45			X	DLH3053 DLH3043 DLH3033
54	MAR3062	Du lịch MICE	2	30			X	KSA4032
55	KSA6233	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	45			X	Không có
56	DLH4063	Kế toán quản trị	3	45			X	DLH3053
57	KDL049	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	3	45			X	CTT1013 DLH2072 KSA4032
58	KSA1253	Quản trị lễ tân	3	45		X		KSA4032 KSA1245
59	KSA7363	Quản trị lưu trú	3	45		X		KSA4032 KSA1245
60	KSA5262	Quản trị nhà hàng	2	30		X		KSA4032 KSA1245

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
61	KSA7342	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	2	30		X		KSA4032 KSA1245
Tổng:			38/76					

4.2.4.3. Thực tập, kiến tập: 6 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
1	KSA4012	Thực tập nghiệp vụ 1	2	30		X		Không có
2	KSA5022	Thực tập nghiệp vụ 2	2	30		X		Không có
3	KSA6032	Thực tập quản lý	2	30		X		Không có
Tổng:			6					

4.2.4.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên môn thay thế: 7 tín chỉ

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP tiên quyết
1	KSA8047	Khoá luận	7	105		X		Các học phần thuộc kiến thức chuyên sâu của ngành chính
2	KSA8055	Chuyên đề tốt nghiệp	(5)	75		X		Các học phần thuộc kiến thức chuyên sâu của ngành chính
3	MAR8942	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	(2)	30		X		MAR2023 KSA1245
Tổng:			7					

4.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Thời gian	Nội dung	Số tín chỉ hoàn thành
Năm thứ nhất		
Học kỳ 1	Học phần kiến thức lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, và học phần Ngoại ngữ 1. Học phần giáo dục thể chất Học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh	14
Học kỳ 2	Học phần kiến thức lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội – nhân văn và ngoại ngữ 2 Học phần giáo dục thể chất	17
Năm thứ hai		
Học kỳ 3	Học phần kiến thức lý luận chính trị, Học phần kiến thức cơ sở khối ngành và ngoại ngữ 3	16

	Học phần giáo dục thể chất	
Học kỳ 4	Học phần kiến thức lý luận chính trị, Học phần kiến thức cơ sở khối ngành và ngoại ngữ chuyên ngành 1 và thực tập nghiệp vụ 1 Học phần giáo dục thể chất	18
Năm thứ ba		
Học kỳ 5	Học phần kiến thức lý luận chính trị, Học phần kiến thức cơ sở khối ngành, kiến thức ngành, thực tập nghiệp vụ 2 và quản lý, ngoại ngữ chuyên ngành 2 Học phần giáo dục thể chất	17
Học kỳ 6	Học phần kiến thức ngành và thực tập quản lý	17
Năm thứ tư		
Học kỳ 7	Học phần kiến thức chuyên ngành	16
Học kỳ 8	Thực hiện khoá luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp	7

Kế hoạch phân bổ các học phần vào các học kỳ được trình bày chi tiết dưới đây:

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC
I		Học kỳ I	14	14	
I.1	DCU1043	Triết học Mác – Lênin	3	3	
I.2	CTT1013	Tin học đại cương	3	3	
I.3	HTTT1043	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	3	
I.4	DHKH1062	Pháp luật đại cương	2	2	
I.5	DHNN1013	Ngoại ngữ 1	3	3	
II		Học kỳ II	17/21	13	8
II.1	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác – LêNin	2	2	
II.2	HTTT1033	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3	
II.3	DHSP1022	Tâm lý học đại cương	2		2
II.4	KDL010	Khoa học môi trường	2		2
II.5	DHKH3073	Luật kinh tế	2		2
II.6	DHKH1042	Xã hội học đại cương	2		2
II.7	DHNN1022	Ngoại ngữ 2	2	2	
II.8	DLH3343	Kinh tế vi mô	3	3	
II.9	DLH2072	Tổng quan du lịch	3	3	
III		Học kỳ III	16	16	
III.1	DHNN1032	Ngoại ngữ 3	2	2	
III.2	DLH3043	Kinh tế vĩ mô	3	3	
III.3	KDL027	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	3	
III.4	DLH3053	Nguyên lý kế toán	3	3	
III.5	MAR3013	Marketing căn bản	3	3	
III.6	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
IV		Học kỳ IV	18	18	
IV.1	DCU1032	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
IV.2	KSA4013	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	3	

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC
IV.3	KSA4032	Quản trị học	3	3	
IV.4	KSA5033	Quản trị nhân lực	3	3	
IV.5	MAR2023	Marketing dịch vụ	3	3	
IV.6	KSA1245	Nhập môn quản trị khách sạn	2	2	
IV.7		Thực tập nghiệp vụ 1	2	2	
V		Học kỳ V	17/31	12	19
V.1	DCU1032	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	
V.2	KSA5112	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	2	2	
V.3	KSA4053	Quản trị chiến lược	3	3	
V.4	KSA2043	Quản trị tài chính	3	3	
V.5	CTT3022	Nhập môn thương mại điện tử	2		2
V.6	MAR3122	Nhập môn marketing điện tử	2		2
V.7	KSA7312	An toàn thực phẩm	2		2
V.8	MAR3163	Quản trị marketing	3		3
V.9	KDL068	Quản trị quan hệ khách hàng	2		2
V.10	KDL068	Đàm phán kinh doanh	2		2
V.11	DLH3343	Kế toán tài chính	3		3
V.12	DLH4063	Kế toán quản trị	3		3
V.13		Thực tập nghiệp vụ 2	2	2	
VI		Học kỳ VI	17/30	10	20
VI.1	KSA6232	Thiết kế khách sạn – nhà hàng	2	2	
VI.2	KSA2356	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng	3	3	
VI.3	KSA2043	Quản trị tài chính quốc tế	3	3	
VI.4	KSA3456	Nghiệp vụ lễ tân	2		2
VI.5	DLH3012	Lập và quản lý dự án du lịch	2		2
VI.6	KDL047	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3		3
VI.7	KDL050	Tâm lý du khách	2		2
VI.8	KDL094	Kỹ năng giao tiếp	2		2
VI.9	KSA6152	Quản trị bất động sản du lịch	2		2
VI.10	KDL087	Quản trị thương hiệu	2		2
VI.11	MAR3062	Du lịch MICE	2		2
VI.12	KSA6233	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3		3
VI.13		Thực tập quản lý	2	2	
VII		Học kỳ VII	16/27	10	17
VII.1	KSA6362	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch	2		2
VII.2	KSA3082	Quản trị chất lượng dịch vụ	2		2
VII.3	KSA3092	Quản trị bán hàng	2		2
VII.4	KDL095	Lễ tân ngoại giao	2		2
VII.5	KSA3457	Nghiệp vụ buồng	2		2
VII.6	KSA6202	Luật kinh doanh khách sạn	2		2
VII.7	KSA7364	Quản trị khu vui chơi giải trí	2		2
VII.8	KDL049	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	3		3

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC
VII.9	KSA1253	Quản trị lễ tân	3	3	
VII.10	KSA7363	Quản trị lưu trú	3	3	
VII.11	KSA5262	Quản trị nhà hàng	2	2	
VII.12	KSA7342	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khoẻ	2	2	
VIII		Học kỳ VIII	7		
VIII.1		Khoá luận tốt nghiệp	7	7	
VIII.2		Chuyên đề tốt nghiệp	(5)	(5)	
VIII.3		<i>Chuyên đề:</i> Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	(2)	(2)	

4.4. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo								
		Kiến thức						Kỹ năng		Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
		Kiến thức chung			Kiến thức chuyên môn			Kỹ năng chung	Kỹ năng chuyên môn	
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
1	Triết học Mác – Lênin	3								
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3								
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3								
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3								
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3								
6	Pháp luật đại cương		2							
7	Tin học đại cương		3						2	
8	Toán ứng dụng trong kinh tế		3							
9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3							
10	Tâm lý học đại cương		3							
11	Khoa học môi trường		3							
12	Luật kinh tế		3							
13	Xã hội học đại cương		3							
14	Ngoại ngữ 1	3						3	2	
15	Ngoại ngữ 2	3						3	2	
16	Ngoại ngữ 3	3						3	2	
17	Ngoại ngữ chuyên ngành 1				3			3	2	
18	Ngoại ngữ chuyên ngành 2				3	2		3	2	
19	Kinh tế vi mô 1		3							
20	Kinh tế vĩ mô 1		3							

21	Nguyên lý thống kê kinh tế			2				2		
22	Nguyên lý kế toán			2				2		
23	Marketing căn bản			2				2		
24	Quản trị học			3				1		3
25	Quản trị chiến lược			3				2		3
26	Quản trị nhân lực			3				2		3
27	Quản trị tài chính			2	1			1		3
28	Tổng quan du lịch			3	2				1	
29	Marketing dịch vụ			3	2				1	
30	Nhập môn quản trị khách sạn				3	2		2	2	3
31	Thiết kế khách sạn – nhà hàng				3	2			3	
32	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn nhà hàng				3	2		2	1	3
33	Quản trị tài chính quốc tế			1	1			1	1	3
34	Nhập môn thương mại điện tử						2	1	1	3
35	Nhập môn marketing điện tử						2	1	1	3
36	Nghệ thuật lễ tân				2	3		3	2	3
37	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch				2			2	2	3
38	Quản trị chất lượng dịch vụ				3			3	2	3
39	Quản trị bán hàng						2	2	2	3
40	Lập và quản lý dự án du lịch						3	3	2	3
41	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch						2	2	2	3
42	Lễ tân ngoại giao				2	2		2	2	3
43	Nghệ thuật buồng				2	3		3	2	
44	Tâm lý du khách				2					
45	Kỹ năng giao tiếp							3	3	
46	An toàn thực phẩm					2			2	
47	Quản trị bất động sản du lịch				2			2	2	3
48	Luật kinh doanh khách sạn					2			1	
49	Quản trị khu vui chơi giải trí				2			2	2	3
50	Quản trị Marketing			2				2	3	3
51	Quản trị quan hệ khách hàng			2				2	3	3
52	Đàm phán kinh doanh							2	2	3
53	Quản trị thương hiệu			2			2	2	2	3
54	Kế toán tài chính			2						
55	Du lịch MICE				2				2	
56	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp						2	2	2	3
57	Kế toán quản trị			2						

58	Quản lý hệ thống thông tin du lịch				2			1	2	3
59	Quản trị lễ tân				3	3		3	3	3
60	Quản trị lưu trú				3	3		3	3	3
61	Quản trị nhà hàng				3	3		3	3	3
62	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe				3	3		3	3	3
63	Thực tập nghiệp vụ 1			3	3	3	3	3	3	3
64	Thực tập nghiệp vụ 2			3	3	3	3	3	3	3
65	Thực tập quản lý			3	3	3	3	3	3	3
66	Khoá luận tốt nghiệp			3	3	3	3	3	3	3
67	Chuyên đề tốt nghiệp			3	3	3	3	3	3	3
68	Chuyên đề tổng hợp			3	3	3	3	3	3	3

Ghi chú: Mức độ đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra được mã hóa như sau:

- 1 = đóng góp mức thấp
- 2 = đóng góp mức trung bình
- 3 = đóng góp mức cao
- Đề trống = không đóng góp.

4.5. Mô tả vắn tắt các học phần

1. Học phần 1: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

- Số tín chỉ: 03

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu chung về triết học và vai trò của triết học trong đời sống, những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin, như: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức, hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, vấn đề con người.

2. Học phần 2: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức về các phạm trù kinh tế cơ bản: hàng hóa, tiền tệ, giá trị, giá trị thặng dư, tư bản, tích lũy tư bản, các loại hình tư bản, chủ nghĩa tư bản độc quyền; quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất và thành phần kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan hệ phân phối, quan hệ kinh tế đối ngoại. Học phần cung cấp kiến thức về nội dung, tác dụng của các quy luật kinh tế cơ bản trong nền kinh tế hàng hóa và các vấn đề có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Học phần 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trình bày hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: đối tượng và phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự hình thành và các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh công nông trí thức; vấn đề văn hóa và phát huy nguồn lực con người, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Học phần 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp cho sinh viên nắm được nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đó củng cố lòng tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác và có ý thức trách nhiệm cống hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị được phân công.

5. Học phần 5: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...).

6. Học phần 6: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm giới thiệu những kiến thức về pháp luật đại cương, những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Học phần 7: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về thông tin, hệ thống thông tin, máy tính điện tử, hệ đếm, biểu diễn thông tin, hệ điều hành, sử dụng Word, Excel và mạng máy tính.

8. Học phần 8: TOÁN ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 5 chương bao gồm những kiến thức về Đại số tuyến tính và Giải tích thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Ma trận và Định thức, hệ phương trình tuyến tính, đạo hàm, vi phân và tích phân hàm số một biến, đạo hàm riêng và vi phân hàm hai biến, các bài toán cực trị, phương trình vi phân và phương trình sai phân. Các nội dung được lựa chọn để đưa vào nội dung dựa trên nhu cầu sử dụng toán học được các nhà kinh tế sử dụng nhiều trong các tài liệu kinh tế học hiện đại. Đó là các công cụ không thể thiếu để phân tích tĩnh so sánh, phân tích động trong kinh tế. Cùng với việc trang bị kiến thức toán học, học phần này còn giúp sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng toán trong phân tích kinh tế, tài chính thông qua các mô hình kinh tế đơn giản.

9. Học phần 9: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này được chia thành 2 phần chính: lý thuyết xác suất bao gồm những vấn đề cơ bản của biến cố ngẫu nhiên và xác suất, quy luật phân phối xác suất và lý thuyết thống kê toán

trình bày những vấn đề cơ bản về lý thuyết mẫu; ước lượng tham số của biến ngẫu nhiên; kiểm định giả thiết thống kê; phân tích tương quan và hồi quy.

10. Học phần 10: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này nghiên cứu các hiện tượng tâm lý chung nhất của con người. Học xong học phần này, người học có thể nắm bắt được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó. Đồng thời tâm lý học đại cương cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan. Tâm lý học nói chung, tâm lý học đại cương nói riêng là môn học đề cập đến những hiện tượng tâm lý bên trong của đời sống tinh thần ở con người, khó có thể quan sát, đo đếm trực tiếp. Nhưng đó là những hiện tượng gắn liền với mọi hoạt động của con người. Vì thế đòi hỏi người học phải có khả năng thể nghiệm và khả năng quan sát các biểu hiện bên ngoài của con người để hiểu đời sống tâm lý bên trong của họ.

11. Học phần 11: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những nội dung cơ bản về khái niệm, chức năng, các thành phần cơ bản của môi trường; quần thể, quần xã, hệ sinh thái; mối quan hệ giữa con người với môi trường; các tài nguyên thiên nhiên chủ yếu, vai trò, hiện trạng, biện pháp bảo vệ những tài nguyên này; khái niệm ô nhiễm môi trường, các dạng ô nhiễm môi trường chính hiện nay; mối quan hệ giữa Du lịch và môi trường và quản lý môi trường.

12. Học phần 12: LUẬT KINH TẾ

- Số tín chỉ: 03

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm giới thiệu những kiến thức lý luận chung về luật kinh tế, những vấn đề cơ bản về các loại hình doanh nghiệp; hộ kinh doanh; hợp tác xã; pháp luật hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại; giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại và phá sản theo pháp luật Việt Nam.

13. Học phần 13: XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

- Số tín chỉ: 02

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, quá trình hình thành và phát triển của xã hội học, các khái niệm, phạm trù và nguyên lý cơ bản xã hội học, các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học, một số lý thuyết và phương pháp xã hội học. Trên cơ sở của các khái niệm cơ bản, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ giữa các cá nhân, cộng đồng và xã hội. Các mối quan hệ xã hội thể hiện ở các cấp độ xã hội khác nhau và phản ánh những đặc trưng xã hội về các mặt hoạt động cơ bản của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị văn hoá và xã hội. Xã hội như một tổng thể có cấu trúc xác định và cụ thể phân tích theo các tiếp cận cấu trúc, chức năng hay hành động xã hội. Sau khi học xong môn xã hội học đại cương, sinh viên có thể hiểu được một cách khái quát về vị trí vai trò của các cá nhân, các nhóm xã hội, các thiết chế, các tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong một xã hội tổng thể. Trên cơ sở những tri thức đó, giáo dục cho sinh viên đạo đức nghề nghiệp xã hội học trong công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay.

14. Học phần 14: NGOẠI NGỮ 1

- *Số tín chỉ: 03*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này được giảng dạy theo giáo trình LIFE –Elementary (A1-A2). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning (giáo trình cho sinh kèm theo bài tập cùng với đĩa CD) từ Unit 1 đến Unit 10. Nội dung chính là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Với 10 bài của học phần tiếng Anh cơ bản, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cơ bản.

15. Học phần 15: NGOẠI NGỮ 2

- *Số tín chỉ: 02*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này được giảng dạy theo giáo trình LIFE – Elementary (A1-A2) và Pre-Intermediate (A2-B1). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning (sách học cho sinh viên và bài tập cùng với đĩa CDs, Videos) từ đơn vị bài 11 đến bài 12 (Giáo trình A1-A2 + bài 1 đến bài 4 (Giáo trình A2-B1). Nội dung chính cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản và được phát triển, nâng cao từ học phần tiếng Anh cơ bản 1. Với 6 bài của học phần tiếng Anh cơ bản 2, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm. Phần ngữ pháp được lồng ghép qua các dạng bài tập sử dụng các thì, các cấu trúc cơ bản của tiếng Anh.

16. Học phần 16: NGOẠI NGỮ 3

- *Số tín chỉ: 02*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này được giảng dạy theo giáo trình LIFE – Pre-Intermediate (A2-B1). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning. Giáo trình gồm các bài học (6 Units) cùng bài tập kèm đĩa CDs và Videos từ đơn vị bài 1 đến bài 6. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết ở dạng cơ bản và nâng cao. Với 6 bài của học phần tiếng Anh cơ bản 3, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm. Phần ngữ pháp được lồng ghép qua các bài đọc, dạng bài tập sử dụng các thì cơ bản của tiếng Anh, động từ khiếm khuyết, các loại câu đơn và câu phức trong Tiếng Anh, các dạng câu chủ động và bị động, câu điều kiện.

17. Học phần 17: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH 1

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về lĩnh vực dịch vụ du lịch như vận chuyển du lịch, lưu trú, nhà hàng, khách sạn, hoạt động lữ hành... Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu cho sinh viên ngành du lịch các kỹ năng viết đơn xin việc, làm quen với các dạng văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh.

18. Học phần 18: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH 2

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch bằng tiếng Anh thông qua các chủ đề về các điểm đến du lịch trên thế giới, điều hành và quản lý lữ hành, động cơ của khách du lịch, giao dịch và thanh toán quốc tế, các hoạt động marketing và chiêu thị, kinh doanh và đặt trước các dịch vụ.

19. Học phần 19: KINH TẾ VI MÔ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu sự phân tích khía cạnh chi tiết cách thức vận động của nền kinh tế thị trường thông qua 2 thành phần cơ bản là hộ gia đình và doanh nghiệp, các quy luật vận động. Các đề tài gồm lý thuyết về cung, cầu, hành vi người tiêu dùng, hành vi của doanh nghiệp và các cấu trúc thị trường. Hoàn tất môn học, sinh viên có đủ khả năng đánh giá các bộ phận cấu thành kinh tế quốc gia, các điều kiện và các lựa chọn khác nhau nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội.

20. Học phần 20: KINH TẾ VĨ MÔ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại.

21. Học phần 21: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thống kê, cụ thể là những khái niệm cơ bản về thống kê; các kiểu thu thập dữ liệu thống kê; cách trình bày và sắp xếp dữ liệu thống kê; các phương pháp phân tích dữ liệu, phương pháp tính xác suất thống kê; giới thiệu quy luật phân phối của biến ngẫu nhiên, mẫu ngẫu nhiên; phương pháp ước lượng thống kê và phương pháp kiểm định giả thuyết thống kê.

22. Học phần 22: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý kế toán: đối tượng, phương pháp và các phương tiện kế toán, hệ thống tài khoản kế toán hiện hành, sự vận dụng các nguyên tắc thông lệ kế toán được thừa nhận chung, các báo cáo kế toán theo chế độ hiện hành.

23. Học phần 23: MARKETING CĂN BẢN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

24. Học phần 24: QUẢN TRỊ HỌC

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này mô tả khái niệm và bản chất của quản trị; nhà quản trị, môi trường quản trị; các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

25. Học phần 25: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này được chia thành 9 chương theo một trình tự hợp lý, giúp sinh viên có thể lĩnh hội thuận lợi các nội dung của học phần. Chương 1 cung cấp những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, giúp sinh viên có được những kiến thức cần thiết để có thể bắt đầu nghiên cứu các chương tiếp theo. Chương 2 và 3 đề cập những nội dung và kỹ thuật phân tích đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc phân tích và hoạch định chiến lược. Chương 4 làm rõ sứ mạng và mục tiêu mà một tổ chức theo đuổi. Trong khi các chương 5, 6 và 7 lần lượt cung cấp cho sinh viên những kỹ thuật phân tích và xây dựng các chiến lược kinh doanh. Cuối cùng các chương 8 và 9 đề cập các vấn đề liên quan công tác triển khai và kiểm soát chiến lược của doanh nghiệp.

26. Học phần 26: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

27. Học phần 27: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trình bày tổng quát các nội dung chính trong quản trị tài chính, kịp thời phản ánh các vấn đề phát triển lý luận và các xu hướng mới trong quản trị tài chính. Vận dụng vào thực tiễn các nội dung chính trong quản trị tài chính trong điều kiện của Việt Nam. Học phần này cũng trang bị cho người học những kiến thức học thuật cũng như việc thực hành một số nội dung cơ bản trên cơ sở sử dụng máy tính và biết cách vận dụng các kiến thức này trong công tác thực tiễn ở các lĩnh vực chủ yếu về quản trị tài chính.

28. Học phần 28: TỔNG QUAN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về du lịch và kinh tế học du lịch, cung và cầu trong du lịch, hệ thống quản lý du lịch, tác động ảnh hưởng của du lịch,... Mặt khác, nó còn cung cấp cho người học phương pháp phân tích hiệu quả kinh doanh trong du lịch, tính toán được các thông số một cách chính xác nhằm dựa vào đó thực hiện việc kinh doanh du lịch có hiệu quả.

29. Học phần 29: MARKETING DỊCH VỤ

- Số tín chỉ: 3

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý và quan điểm marketing hiện đại trong kinh doanh dịch vụ; các công cụ marketing mix mở rộng trong du lịch dịch vụ; hành vi người tiêu dùng và quá trình quyết định của du khách; thiết kế sản phẩm du lịch, chất lượng sản phẩm và thương hiệu du lịch; các quan điểm và phương pháp định giá cũng như các khó khăn và thách thức trong định giá dịch vụ du lịch; phương pháp và ứng dụng các công cụ truyền thông trong giao tiếp marketing mix; marketing điểm đến, định vị và xây dựng hình ảnh điểm đến; tiếp thị quan hệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong marketing du lịch.

30. Học phần 30: NHẬP MÔN QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này đề cập đến các vấn đề trọng tâm của ngành kinh doanh khách sạn dưới góc độ quản lý bao gồm: đặc điểm của ngành kinh doanh khách sạn, những hoạt động chủ yếu trong kinh doanh khách sạn, các xu hướng phát triển trong kinh doanh khách sạn và các công cụ quản lý và hỗ trợ quá trình ra quyết định trong kinh doanh khách sạn.

31. Học phần 31: THIẾT KẾ KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên khối lượng kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về nghiệp vụ thiết kế khách sạn – nhà hàng. Học phần giới thiệu các xu hướng thiết kế trong ngành dịch vụ, cũng như phân tích các khía cạnh ưu điểm và hạn chế của từng xu hướng, giúp người học thu được kiến thức tổng quan để áp dụng trong công việc thực tế. Học phần này giúp cho người học hiểu được tổng thể quá trình xây dựng khách sạn hoặc nhà hàng, từ định vị điểm mạnh và yếu của địa điểm, đến xây dựng kế hoạch thiết kế chi tiết, và cuối cùng là quản trị quá trình xây dựng cơ sở dịch vụ. Học phần này giúp cho người học có khả năng tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây mới hoặc sửa chữa các cơ sở dịch vụ du lịch, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của cơ sở dịch vụ.

32. Học phần 32: QUẢN TRỊ NĂNG SUẤT TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp các kiến thức về hoạt động quản trị năng suất trong kinh doanh du lịch và dịch vụ. Trong đó các nội dung cơ bản bao gồm các kiến thức tổng quan, tiến trình quản lý năng suất, các chiến lược tối đa hoá doanh thu và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý năng suất.

33. Học phần 33: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu là: tổng quan về tài chính quốc tế, xác định tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế, tài chính công ty đa quốc gia, tài trợ quốc tế của chính phủ, thuế quan và liên minh thuế quan, các hoạt động tài chính của các tổ chức tài chính quốc tế.

34. Học phần 34: NHẬP MÔN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, cụ thể: khái niệm về thương mại điện tử, các giao dịch kinh doanh điện tử và yếu tố cấu thành thương mại điện tử; lợi ích của thương mại điện tử và các điều kiện triển khai thương mại điện tử; những nội dung cơ bản của thương mại điện tử như thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm, phân phối sản phẩm và hình thức thanh toán; các vấn đề về an toàn thông tin cho thương mại điện tử và kỹ thuật an toàn cho thương mại điện tử. Học phần còn cung cấp những vấn đề chung của thương mại điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

35. Học phần 35: NHẬP MÔN MARKETING ĐIỆN TỬ

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên các nội dung về: kiến thức cơ bản về thương mại điện tử; phân biệt E-Marketing và Marketing truyền thống; các chức năng của E-Marketing đối với doanh nghiệp du lịch, dịch vụ và các chiến lược E-Marketing trong du lịch, dịch vụ như thiết kế sản phẩm, phương pháp định giá, phân phối, quản lý khách hàng trực tuyến,...

36. Học phần 36: NGHIỆP VỤ LỄ TÂN

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này giới thiệu về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Bộ phận lễ tân khách sạn. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ cơ bản ở vị trí là nhân viên lễ tân khách sạn như: nhận đặt phòng, làm thủ tục đăng ký cho khách, giải quyết những nhu cầu phát sinh của khách trong thời gian lưu trú, làm thủ tục thanh toán và tiễn khách và một số vấn đề phát sinh khác.

37. Học phần 37: QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH DU LỊCH

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp các kiến thức về lý thuyết về quản lý rủi ro nói chung và rủi ro trong kinh doanh du lịch nói riêng; quy trình quản lý rủi ro trong kinh doanh du lịch; các biện pháp phòng chống và giảm nhẹ rủi ro trong kinh doanh du lịch; lập kế hoạch quản lý rủi ro trong kinh doanh du lịch; các biện pháp đối mặt với rủi ro và quá trình phục hồi sau rủi ro của tổ chức/điểm đến trong kinh doanh du lịch.

38. Học phần 38: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp các khái niệm cơ bản về chất lượng dịch vụ; những lý thuyết về quản trị chất lượng áp dụng trong nhiều doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, đặc biệt là các doanh nghiệp dịch vụ du lịch; các biện pháp và các công cụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng quản trị; giới thiệu ISO - 9000 và áp dụng ISO - 9000 vào các doanh nghiệp hiện nay.

39. Học phần 39: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về công tác bán hàng và quản trị bán hàng ở các doanh nghiệp; cụ thể là các nội dung như khái niệm và vai trò của bán hàng, phân loại bán hàng, quản trị bán hàng và nghiệp vụ bán hàng.

40. Học phần 40: LẬP VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung của dự án đầu tư trong du lịch, xu hướng đầu tư trong du lịch và những vấn đề về quản lý nhà nước liên quan đến dự án đầu tư du lịch. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các vấn đề thực tế trong việc lập và quản lý dự án du lịch thông qua bài tập thực tế, nghiên cứu thực địa và bài tập thực hành trên một phần mềm quản trị dự án.

41. Học phần 41: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG DU LỊCH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học, bao gồm kiến thức về những vấn đề chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu, cách thức xác định vấn đề và xây dựng câu hỏi nghiên cứu dựa trên khung lý thuyết nghiên cứu. Ngoài ra học phần còn cung cấp cho người học các phương pháp thu thập và xử lý số liệu: định lượng và định tính trong nghiên cứu du lịch và cách viết một báo cáo khoa học đúng chuẩn.

42. Học phần 42: LỄ TÂN NGOẠI GIAO

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản về khái niệm lễ tân ngoại giao, công tác nghiệp vụ ngoại giao, sự ra đời và phát triển, vai trò, tính chất, nguyên tắc và những yêu cầu của công tác lễ tân ngoại giao, cách thức thiết lập mối quan hệ, cách thức tiệc ngoại giao, phép lịch sự xã giao trong ngoại giao và các công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.

43. Học phần 43: NGHIỆP VỤ BUỒNG

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu cho sinh viên các nội dung về tổng quan bộ phận buồng trong khách sạn, cơ sở vật chất và trang thiết bị, hoạt động vệ sinh buồng, quy trình phục vụ khách lưu trú và mẫu sur dụng ở bộ phận buồng phòng.

44. Học phần 44: TÂM LÝ DU KHÁCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: các phương pháp nghiên cứu tâm lý học, các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực tâm lý học và tâm lý khách du lịch, các đặc điểm tâm lý của khách du lịch trên thế giới, lý luận cơ bản về giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp quan trọng, đoán biết tính cách giữa người đang giao tiếp thông qua các nhận biết bên ngoài như tác phong, cử chỉ, dáng đi, khuôn mặt, chữ viết.... cũng như các hoạt động giao tiếp trong xã hội, nghệ thuật đàm phán, nghệ thuật xã giao trong các cuộc họp.

45. Học phần 45: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này tập trung vào các kỹ năng liên quan đến giao tiếp và tương tác xã hội, từ các tình huống giao tiếp hàng ngày đến những tình huống đặc biệt, chuyên nghiệp. Học phần tập

trung trang bị cho sinh viên kỹ năng “mềm” – một trong những hành trang quan trọng sau khi ra trường.

46. Học phần 46: AN TOÀN THỰC PHẨM

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này sẽ giới thiệu tới sinh viên giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của từng loại thực phẩm. Các loại ngộ độc thực phẩm cũng như hiện tượng, bản chất của các chất, vi sinh vật gây ra ngộ độc thực phẩm. Và cuối cùng là cách bảo quản thực phẩm an toàn.

47. Học phần 47: QUẢN TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về bất động sản và thị trường bất động sản. Giúp sinh viên hình dung được vai trò của bất động sản trong du lịch. Học phần xây dựng cho sinh viên khả năng tư duy trong việc đầu tư, khai thác và quản lý bất động sản trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời cung cấp cho sinh viên các phương pháp để thẩm định giá bất động sản.

48. Học phần 48: LUẬT KINH DOANH KHÁCH SẠN

- Số tín chỉ : 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị kiến thức cho người học về luật kinh tế, luật du lịch và các văn bản pháp chế trong ngành du lịch và khách sạn, nhà hàng của Việt Nam trong bối cảnh mở cửa và giao lưu với thế giới bên ngoài. Bên cạnh đó, khóa học cũng bàn luận về nghĩa vụ và trách nhiệm của các doanh nghiệp du lịch và khách sạn nhà hàng đối với khách, bao gồm nghĩa vụ về tiếp đón và bảo vệ tài sản của khách, các vấn đề luật pháp của ngành khách sạn, nhà hàng sẽ được bàn luận và phân tích. Học phần sẽ phân tích các thủ tục pháp lý trong hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng. Cuối cùng là các cách ngăn ngừa và đối phó với những tình huống luật phổ biến.

49. Học phần 49: QUẢN TRỊ KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về khu vui chơi giải trí, cách thức hoạch định kiến trúc, cảnh quan, trang trí nội thất cho khu vui chơi giải trí; cách thức xây dựng các hoạt động dịch vụ và phục vụ khách hàng; tổ chức quản lý và vận hành khu chơi giải trí và xây dựng các chương trình phát triển và quản lý thương hiệu cho khu vui chơi giải trí.

50. Học phần 50: QUẢN TRỊ MARKETING

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp người học phát triển hoạt động Marketing trong kinh doanh khách sạn trên nền tảng kiến thức Marketing du lịch. Những nội dung cụ thể bao gồm: tổng quan về Marketing và quản trị Marketing; phân tích các cơ hội Marketing; chiến lược Marketing mục tiêu; chiến lược Marketing cạnh tranh; hoạch định chương trình Marketing và tổ chức, thực hiện, kiểm tra đánh giá các hoạt động Marketing.

51. Học phần 51: QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

- Số tín chỉ: 2

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này phát triển cho người học các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động quản trị thông tin khách hàng và mối quan hệ giữa tổ chức với khách hàng. Cụ thể, học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vai trò và tầm quan trọng của quản trị quan hệ khách hàng, chiến lược quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, quản trị xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng. Học phần cũng cung cấp kiến thức về kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng.

52. Học phần 52: ĐÀM PHÁN KINH DOANH

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp những nội dung về bản chất của quá trình đàm phán, các bước chuẩn bị đàm phán, các kỹ thuật căn bản trong đàm phán thương mại quốc tế và văn hóa trong đàm phán thương mại quốc tế và Việt Nam. Từ các nội dung này sẽ giúp cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về hoạt động đàm phán thương mại. Tạo cơ hội cho sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đàm phán và hình thành tác phong chuyên nghiệp.

53. Học phần 53: QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thương hiệu. Từ đó giúp cho sinh viên tiếp thu các kiến thức quan trọng trong công tác quản trị thương hiệu của doanh nghiệp như tài sản thương hiệu, tiến trình xây dựng thương hiệu, định vị thương hiệu. Ngoài ra học phần giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống nhận diện thương hiệu và cách thức để thiết kế hiệu quả các bộ phận cấu thành. Xây dựng cho sinh viên khả năng phân tích giá trị thương hiệu và các phương pháp để bảo vệ thương hiệu cho doanh nghiệp.

54. Học phần 54: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về kế toán, công tác kế toán trong các doanh nghiệp và các báo cáo kế toán theo chế độ kế toán hiện hành.

55. Học phần 55: DU LỊCH MICE

- *Số tín chỉ: 2*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cập nhật về du lịch MICE, sự phát triển của du lịch MICE, đặc điểm của thị trường du lịch MICE và những tác động của du lịch MICE. Đồng thời cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý và tiếp thị du lịch MICE. Trên cơ sở đó người học sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển và vận dụng loại hình du lịch này vào thực tiễn một cách linh hoạt.

56. Học phần 56: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ KHỞI NGHIỆP

- *Số tín chỉ: 3*

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần này giới thiệu với người học các khái niệm về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tinh gọn, cách thức xây dựng và phát triển ý tưởng sáng tạo, cách thức khám phá và phát triển khách hàng, kiểm chứng ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng mô hình kinh doanh và tổng quan về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

57. Học phần 57: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những nội dung liên quan đến việc sử dụng thông tin kế toán trong quá trình quản lý của các tổ chức được chia thành 3 phần. Phần thứ nhất nhằm giới thiệu những khái niệm, thuật ngữ căn bản của kế toán quản trị. Phần thứ hai của môn học nghiên cứu về các hệ thống hoạch định và kiểm soát như phân tích mối quan hệ giữa chi phí – sản lượng – lợi nhuận, hệ thống dự toán, kiểm soát chi bằng hệ thống chi phí tiêu chuẩn và phân tích biến động chi phí, hệ thống kế toán trách nhiệm, định giá chuyển nhượng. Phần cuối cùng của học phần nghiên cứu về việc sử dụng thông tin kế toán trong việc ra quyết định, bao gồm phân tích thông tin thích hợp cho các quyết định ngắn hạn, phân tích chi phí cho quyết định về giá bán và các quyết định dự toán vốn.

58. Học phần 58: QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN DU LỊCH

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu những xu hướng áp dụng hệ thống thông tin để nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng trong kinh doanh du lịch và dịch vụ. Sinh viên sẽ được tiếp cận với một số ứng dụng hệ thống thông tin trong doanh nghiệp để có thể hiểu hơn về vai trò của hệ thống thông tin trong việc cải thiện việc ra quyết định của các nhà quản lý và nâng cao hiệu quả của các quy trình kinh doanh trong tổ chức và doanh nghiệp.

59. Học phần 59: QUẢN TRỊ LỄ TÂN

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này xây dựng cho người học năng lực quản trị hoạt động bộ phận lễ tân trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú bao gồm kiến thức tổng quan về khách sạn, cơ cấu tổ chức và các dịch vụ trong khách sạn. Học phần chú trọng cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng liên quan đến công tác hoạch định, ra quyết định; phân công lao động; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của bộ phận lễ tân; kiểm tra, đánh giá và đảm bảo chất lượng dịch vụ; công tác tối đa hoá doanh thu bán buồng và dịch vụ bổ sung trong khách sạn.

60. Học phần 60: QUẢN TRỊ LƯU TRÚ

- Số tín chỉ: 3

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản lý bộ phận lưu trú trong khách sạn. Trong đó tập trung vào các nội dung về kiến thức cơ bản về kinh doanh lưu trú trong khách sạn, bộ phận buồng, tổ chức quản lý hàng vải, hàng đặt buồng. Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp kiến thức về hoạt động bảo trì trong khách sạn và công tác quản lý chất lượng dịch vụ buồng phòng. Chương trình học phần sẽ là sự kết hợp giữa thời gian học tập lý thuyết, bài tập và tham quan điền dã tại các khách sạn và cơ sở lưu trú liên quan.

61. Học phần 61: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này đề cập đến các vấn đề trọng tâm của ngành kinh doanh nhà hàng dưới góc độ quản lý: đặc điểm của ngành kinh doanh nhà hàng, những hoạt động chủ yếu trong kinh doanh nhà hàng, các xu hướng phát triển trong kinh doanh nhà hàng, các công cụ quản lý và hỗ trợ quá trình ra quyết định trong kinh doanh nhà hàng.

62. Học phần 62: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ SPA VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học một cách nhìn tổng quan về dịch vụ chăm sóc sức khỏe nói chung và dịch vụ spa nói riêng. Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản như: khái niệm về quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe; lập kế hoạch phát triển dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe; quản lý nhân sự trong spa chăm sóc sức khỏe; phân tích hiệu quả kinh doanh của dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và cách thức xử lý một số tình huống cụ thể phát sinh trong hoạt động quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe.

63. Học phần 63: THỰC TẬP NGHIỆP VỤ 1

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát cơ sở vật chất nhà hàng và bếp, đón khách, phục vụ bàn, quy trình phục vụ tại nhà hàng. Sinh viên sẽ tham gia vào công việc thực tế tại doanh nghiệp và các vị trí tương ứng theo sự phân công của bộ phận quản lý trực tiếp.

64. Học phần 64: THỰC TẬP NGHIỆP VỤ 2

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát cơ sở vật chất trong quầy lễ tân, sảnh, và buồng khách; đón khách, làm thủ tục cho khách, quy trình dọn phòng... Sinh viên sẽ tham gia vào công việc thực tế tại doanh nghiệp và các vị trí tương ứng theo sự phân công của bộ phận quản lý trực tiếp.

65. Học phần 65: THỰC TẬP QUẢN LÝ

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát các công việc quản lý tại các bộ phận nghiệp vụ hoặc các bộ phận hành chính như kinh doanh, nhân sự, kế toán... Sau khi quan sát, sinh viên tiếp tục thực hiện một số các công việc hay nhiệm vụ được những người quản lý tại các bộ phận thực tập trên giao phó.

66. Học phần 66: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Số tín chỉ: 7

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề của các doanh nghiệp khách sạn hoặc các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề còn tồn tại tại doanh nghiệp.

67. Học phần 67: CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

- Số tín chỉ: 5

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề của các doanh nghiệp khách sạn hoặc các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú. Trong đó, một

số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề còn tồn tại tại doanh nghiệp.

68. Học phần 68: CHUYÊN ĐỀ CHIẾN LƯỢC MARKETING TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức tổng quan về kinh doanh khách sạn; Marketing khách sạn; Phân khúc thị trường, thị trường mục tiêu và định vị khách sạn; Hoạch định chiến lược marketing khách sạn; Chiến lược marketing cạnh tranh trong kinh doanh khách sạn; Marketing Mix trong kinh doanh khách sạn.

5. Đề cương chi tiết các học phần

Thực hiện theo Quyết định số 1248a/QĐ-ĐHH ngày 9 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị khách sạn thuộc Khoa Du lịch – Đại học Huế.

6. Đối sánh với các chương trình đào tạo

STT	Nội dung	CTĐT ngành Quản trị khách sạn – Đại học Kinh tế Quốc dân	CTĐT ngành Quản trị khách sạn – Đại học Hoa Sen	CTĐT ngành Hotel management in Swiss Hotel Management School	CTĐT ngành Hotel Management in HongKong Polytechnic University
1	Thời gian đào tạo	4 năm	4 năm	3 năm	4 năm
2	Số tín chỉ	129 tín chỉ	142 tín chỉ	Không thấy đề cập	121 hoặc 124 tín chỉ
3	Danh mục các học phần	1. Triết học Mác - Lênin	1. Triết học Mác - Lênin	1. Food & Beverage Production and Service Theory	1. English Language Subject (6 credit)
		2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2. Food & Beverage Production Practice	2. Human Nature, Relations and Development Subject (3 credits)
		3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	3. Food & Beverage Management	3. Community, Organisation and Globalisation Subject (3 credits)
		4. Lịch sử Đảng	4. Lịch sử Đảng cộng	4. Food &	4. History,

		cộng sản Việt Nam	sản Việt Nam	Beverage Service Practice	Cultures and World Views Subject (3 credits)
		5. Tư tưởng Hồ Chí Minh	5. Tư tưởng Hồ Chí Minh	5. Food & Beverage Experience and Interior Design	5. Science, Technology and Environment Subject (3 credits)
		6. Ngoại ngữ	6. Dẫn nhập phương pháp nghiên cứu	6. Hospitality Studies	6. Freshman Seminar (3credits)
		7. Giáo dục thể chất	7. Kỹ năng mềm: kỹ năng làm việc hiệu quả	7. Wine and Bar	7. Leadership and Intra-Personal Development (3 credits)
		8. Giáo dục Quốc phòng và An ninh	8. Giới và phát triển tại Việt Nam	8. Accounting Principles	8. Service Learning (3 credits)
		9. Kinh tế vi mô 1	9. Con người và môi trường	9. Academic Communications	9. APSS111 – Introduction to Psychology or APSS112 – Introduction to Sociology (3 credits)
		10. Kinh tế vĩ mô 1	10. Triết học trong cuộc sống	10. Personal Development	10. AMA1501 – Introduction to Statistics for Business (3 credits)
		11. Pháp luật đại cương	11. Đạo đức nghề nghiệp	11. The Art of Employability	11. CLC3281P – Chinese Communication for Hospitality and Tourism Professionals (2 credits)
		12. Toán cho các nhà kinh tế	12. Truyền thông đại chúng và xã hội	12. Language (French or German)	12. ELC3721 – English Communication for Hospitality and Tourism Management (2 credits)
		13. Phương pháp nghiên cứu kinh tế	13. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	13. Facilities and Interior Design II	13. HTM2306 – Introduction to

		- xã hội			Food and Beverage Operations (3 credits)
		14. Nguyên lý kế toán	14. Giao tiếp liên văn hóa	14. Financial Accounting	14. HTM2322 – Accounting and Control in Hospitality, Tourism and Events (3 credits)
		15. Marketing căn bản	15. Tâm lý học – Khái niệm và ứng dụng	15. Managerial Communication	15. HTM2323 – Managing Organisations in Hospitality, Tourism and Events (3 credits)
		16. Quản lý học 1	16. Công tác xã hội nhập môn	16. Housekeeping Management	16. HTM2324 – Marketing in Hospitality Tourism and Events in Digital Age (3 credits)
		17. Phát triển nghề nghiệp ngành Quản trị khách sạn	17. Nguyên lý thống kê	17. Front Office Management and Concierge Services	17. HTM2305 – Delivering Service Quality (3 credits)
		18. Kinh tế du lịch	18. Tin học ứng dụng khối ngành Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng	18. Marketing and Branding	18. HTM3205 – Analysing and Interpreting Research (3 credits)
		19. Lịch sử văn hóa Việt Nam	19. Anh văn giao tiếp quốc tế	19. Hotel Information Systems	19. HTM3221 – Consumer Behaviour in Hospitality Tourism and Events (3 credits)
		20. Quản trị nhân lực	20. Ngoại ngữ	20. Events Management	20. HTM3222 – Financial Management in Hospitality Tourism and Events (3 credits) (Pre-requisite:

				HTM2322)
	21. Du lịch có trách nhiệm	21. Tổng quan du lịch và khách sạn	21. Events Operations Management	21. HTM3224 – Technology Strategy in Hospitality Tourism and Events (3 credits)
	22. Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn	22. Kinh tế học trong du lịch và khách sạn – nhà hàng	22. Yield and Revenue Management	22. HTM3226 – Managing Human Resources in Hospitality Tourism and Events (3 credits)
	23. Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn	23. Nguyên lý kế toán	23. Language (French, German or Spanish)	23. HTM4347 – Business Ethics Social Responsibility and the Law (3 credits)
	24. Quản trị nghiệp vụ ăn uống	24. Thương mại điện tử	24. AI and Digital Innovation	24. HTM4349 – Strategic Management in Hospitality Tourism and Events (3 credits) (Pre-requisite: HTM3222)
	25. Thực tập nghiệp vụ khách sạn	25. Kiến thức chung về bộ phận phòng	25. Management Projects	25. HTM1012 – Introduction to Hospitality (3 credits)
	26. Kinh doanh du lịch trực tuyến E-tourism	26. Quản trị tiền sảnh	26. Corporate Social	26. HTM2303 – Hotel Operations (3 credits)
	27. Quản trị kinh doanh khách sạn	27. Kỹ năng vận hành dịch vụ ẩm thực	27. Responsibility	27. HTM3203 – Managerial Concepts in Food and Beverage Operations (3 credits) (Pre-requisite: HTM2306)
	28. Quản trị kinh doanh nhà hàng	28. Văn hóa ẩm thực	28. MICE and Logistics for	28. HTM3207 – Lodging and

				Events	Accommodation Management (3 credits) (Pre-requisite: HTM2303)
		29. Tâm lý và giao tiếp trong du lịch	29. An toàn và vệ sinh	29. Independent Research Project	29. HTM4337 – Revenue Management (3 credits) (Pre-requisite: HTM3207)
		30. Quản trị Marketing trong du lịch và khách sạn	30. Chăm sóc khách hàng trong môi trường toàn cầu	30. Hospitality Economics	30. HTM4311 – Hotel Professional Development (3 credits) (Pre-requisite: HTM2323 & HTM3226)
		31. Giám sát khách sạn	31. Nguyên lý Marketing trong du lịch và khách sạn – nhà hàng	31. Human Resources and Leadership	31. HTM4338 – Honours Thesis (6 credits) (Pre-requisite: HTM3205)
		32. Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn	32. Kỹ năng kinh doanh trong khách sạn – nhà hàng	32. Data Driven Decision Making	32. HTM4305 – Food and Beverage Management (6 credits) (Pre-requisite: HTM2306 & HTM3203)
		33. Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn	33. Hệ thống chính trị và các văn bản liên quan đến pháp luật	33. Marketing Management	33. HTM4310 – Entrepreneurship and Innovation in Hospitality
		34. Tiếng Anh ngành du lịch và khách sạn	34. Phát triển nhân sự trong du lịch và khách sạn – nhà hàng	34. Managerial Accounting	
		35. Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn	35. Quản lý cơ sở vật chất ngành khách sạn – nhà hàng	35. Language (French, German, Mandarin, or Spanish)	
		36. Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn	36. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khách sạn – nhà hàng	36. Food & Beverage Development	
		37. Quản trị nhân lực trong du lịch	37. Tài chính trong khách sạn – nhà hàng	37. Human Resource	

		và khách sạn		Management and Business Strategy	
		38. Quản trị điểm đến du lịch	38. Những xu hướng đương đại trong ngành khách sạn – nhà hàng	38. Contemporary Trends	
		39. Quản trị tòa nhà	39. Đặt chỗ và quản trị doanh thu	39. Strategic Management	
		40. Quản trị MICE	40. Kế hoạch phát triển khách sạn	40. Leadership Across Cultures	
		41. Quản trị du thuyền	41. Quản trị lưu trú	41. International Resort and Spa Management	
		42. Văn hóa ẩm thực	42. Nhập môn Quản trị sự kiện	42. Digital Marketing	
		43. Hành vi tiêu dùng trong du lịch	43. Quản trị du lịch MICE		
		44. Pháp luật trong du lịch và khách sạn	44. Quản lý dịch vụ ẩm thực		
		45. Ngoại ngữ 2	45. Cung ứng dịch vụ ăn uống		
		46. Chuyên đề kinh doanh khách sạn	46. Đề án: Khảo sát ý kiến khách sàng		
			47. Đề án: Quản lý dự án du lịch và khách sạn – nhà hàng		

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐT&CTSV

**KHOA QUẢN TRỊ
KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG**

Trần Hữu Tuấn

Nguyễn Đức Cường

Trần Thị Ngọc Liên

Nơi nhận:

- Khoa QTKS-NH;
- Sinh viên ngành QTKS;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV. LTPU.